

BỘ CÔNG AN
Số: 22/2004/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Ngày 19/12/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã). Để thực hiện thống nhất Nghị định nêu trên của Chính phủ, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định, cụ thể như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ

1. Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải đúng đối tượng được quy định tại Điều 23 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 163) và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải là công dân Việt Nam có nơi cư trú nhất định, từ đủ 12 tuổi trở lên, có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm:

- Người từ đủ 12 tuổi đến 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý được quy định tại Bộ luật Hình sự;
- Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, gây rối trật tự công cộng;
- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên;

đ. Người có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây có từ 2 lần vi phạm trở lên trong thời hạn 12 tháng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- Xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài;
- Xâm phạm tài sản của tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài;
- Tổ chức, môi giới mại dâm;
- Chống người thi hành công vụ;
- Lợi dụng quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng để lôi kéo, kích động người khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
- Tổ chức cưỡng ép, lôi kéo, dụ dỗ người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép;
- Các hành vi khác vi phạm về trật tự, an toàn xã hội;

e. Người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam.

3. Để bảo đảm việc xem xét lập hồ sơ, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với từng đối tượng cụ thể theo đúng quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 163, trong khi thực hiện cần chú ý một số điểm sau đây:

a. Về độ tuổi: Thời điểm để xác định độ tuổi của đối tượng quy định tại điểm 2 nêu trên là ngày đối tượng thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Riêng đối với trường hợp có hành vi phạm pháp luật thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam cần áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thì thời điểm để xác định độ tuổi là ngày ký quyết định giáo dục tại cấp xã. Căn cứ pháp lý để xác định độ tuổi là Giấy khai sinh, nếu không có Giấy khai sinh thì phải căn cứ vào sổ hộ khẩu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc tài liệu do Công an cấp xã xác minh, thu thập.

b. Người thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự, phải được hiểu là những tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội mà bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy đến bảy năm tù.

- c. Người nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật có tính chất thường xuyên là có từ hai lần vi phạm pháp luật trở lên trong thời hạn 12 tháng.
- d. Người có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, gây rối trật tự công cộng phải được hiểu là họ thực hiện những hành vi đó, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- đ. Người có nơi cư trú nhất định phải là người có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú có thời hạn tại một địa phương nhất định và thường xuyên làm ăn, sinh sống tại nơi đó.
4. Đối với các trường hợp do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp phát hiện, thụ lý, điều tra trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 163, thì đối tượng đó cũng phải có đủ các điều kiện quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 163 và hướng dẫn của Thông tư này.
5. Người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 163, bao gồm:
- a. Người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm pháp luật hoặc trường hợp trong thời gian lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục, thì họ đã trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam, trong những trường hợp này không lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, mà đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân) áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với họ.
- b. Người đã bị lập hồ sơ và thường trực Hội đồng tư vấn chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng đến ngày ký quyết định họ đã trên 55 tuổi đối với nữ hoặc trên 60 tuổi đối với nam, thì Giám đốc Công an cấp tỉnh phải làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục. Sau đó,

chuyển toàn bộ hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

c. Người đã có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng chưa tổ chức thi hành quyết định hoặc người đã có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng chưa chấp hành quyết định mà bỏ trốn, đến khi bắt lại họ đã trên 55 tuổi đối với nữ hoặc trên 60 tuổi đối với nam, thì Giám đốc Công an cấp tỉnh phải làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huỷ quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đó. Trong trường hợp này, cơ quan Công an cấp tỉnh phải chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với họ theo đúng quy định của pháp luật.

II. VỀ THỜI HẠN GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ

1. Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 163, thì thời hạn giáo dục tại cấp xã là từ 3 tháng đến 6 tháng; thời hạn này phải được ghi cụ thể trong quyết định giáo dục tại cấp xã.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và nhân thân của người được áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã (sau đây gọi chung là người được giáo dục) mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thời hạn giáo dục tại cấp xã cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Thời hạn giáo dục tại cấp xã được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục người được giáo dục tổ chức cuộc họp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 163 để thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã.

III. VỀ XEM XÉT, RA QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ

Việc xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 8, 9 và Điều 10 Nghị định số 163, trong khi thực hiện cần chú ý một số điểm sau đây:

1. Đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

a. Việc đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã của Trưởng Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện của một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị dân cư ở cơ sở phải bằng văn bản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị dân cư ở

cơ sở bao gồm: Ban Tư pháp; Thanh tra nhân dân; Ban Giáo dục; Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em; nhà trường; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; tổ trưởng Tổ dân phố hoặc Tổ nhân dân; Trưởng thôn, ấp, làng, bản. Đề nghị này phải được gửi tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định.

Nội dung của văn bản đề nghị phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm đề nghị; họ, tên, địa chỉ, chữ ký của người đề nghị hoặc họ, tên, chữ ký của người đại diện cơ quan, tổ chức đề nghị; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nhân thân của người được đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; lý do đề nghị, phải ghi rõ hành vi vi phạm pháp luật của người được đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

b. Đối với các trường hợp do cơ quan Công an chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 163, trong thời hạn 02 ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ đó đến Trưởng Công an cấp xã. Trưởng Công an xã có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và báo cáo trước cuộc họp tóm tắt hồ sơ và những vi phạm pháp luật của người được đề nghị giáo dục, những biện pháp giúp đỡ, giáo dục đã áp dụng đối với người đó theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 163. Báo cáo của Trưởng Công an cấp xã phải bằng văn bản, nội dung của báo cáo phải ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nhân thân, những vi phạm pháp luật của người được đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

2. Xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

a. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện của một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị dân cư ở cơ sở hoặc nhận được hồ sơ do cơ quan Công an chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải triệu tập và chủ trì cuộc họp để xét duyệt áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã. Thành phần cuộc họp bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã, đại diện Ban Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan, tổ chức đề nghị, đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở và đại diện gia đình của người được đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.